

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BẮC GIANG **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2022/HNGĐ - ST

Ngày 29/7/2022

“V/v ly hôn giữa chị N
và anh H”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Mạnh Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Thế Hanh

2. Ông Lê Văn Đô

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Thanh Hiệp, Thẩm tra viên Tòa án huyện Hiệp Hòa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa:

Ông PH Anh Tuấn - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 85/2022/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2022 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử ngày 16/6/2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn Minh Hòa, thị trấn Chi Lăng, huyện Chi Lăng, Lạng Sơn (xin xét xử vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1993

Cùng địa chỉ: TDP Tân Kết, thị trấn Thắng, Hiệp Hòa, Bắc Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ghi ngày 08/9/2021, Bản tự khai ghi ngày 19/4/2022, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị N trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn H kết hôn với nhau ngày 09/11/2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đức Thắng. Trước khi kết hôn hai bên có tự do tìm hiểu đi đến hôn nhân. Sau khi kết hôn chị về chung sống với gia đình anh H Ny. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, anh H đã nhiều lần đánh và đuổi chị ra khỏi nhà. Đến 30/4/2021, chị mang hai con về nhà bố mẹ đẻ ở. Vợ chồng ly thân từ đó đến nay, không quan tâm đến nhau, anh H không gọi chị về. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu được ly hôn anh H.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 09/5/2022, bị đơn là anh Nguyễn Văn H thừa nhận thời gian và điều kiện kết hôn như chị N đã trình bày. Quá trình chung sống, ban đầu thì hạnh phúc, đến tháng 4/2021 thì xảy ra mâu thuẫn, cái chửi nhau do bất đồng quan điểm, không còn hòa hợp nhau. Từ tháng 4/2021, chị N mang con về nhà mẹ đẻ và sống ly thân với anh. Nay anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cũng nhất trí ly hôn.

Về con chung: Cả hai anh chị đều trình bày, vợ chồng anh chị có 2 con chung là Nguyễn Đức Hoàng Anh, sinh ngày 10/02/2017 và Nguyễn Đức Trung Hiếu, sinh ngày 13/8/2019, hiện đều đang ở cùng chị N. Khi ly hôn, chị N yêu cầu được nuôi cả 2 con chung và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Anh H yêu cầu được nuôi con chung Nguyễn Đức Hoàng Anh, không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, công sức, công nợ: Chị N và anh H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hoà tham gia phiên tòa nhận xét quá trình tiến hành tố tụng, xét xử vụ án, Tòa án và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn có ý thức chấp hành pháp luật. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28, 147, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 18, 27 Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử cho chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn H.

- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị N nuôi con chung Nguyễn Đức Trung Hiếu, sinh ngày 13/8/2019; giao cho anh Nguyễn Văn H nuôi con Nguyễn Đức Hoàng Anh, sinh ngày 10/02/2017. Cấp dưỡng nuôi con không đặt ra do các đương sự không yêu cầu.

- Án phí: Chị N phải chịu 300.000đ án phí ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về sự vắng mặt của các đương sự: Mặc dù tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị N vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn là anh Nguyễn Văn H vắng mặt nhưng đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nên cần áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn H kết hôn với nhau ngày 09/11/2015 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, mặc dù anh chị đã có thời gian chung sống hòa thuận, đã có 2 con chung nhưng do bất

đồng quan điểm trong cuộc sống, sinh hoạt hàng ngày dẫn đến vợ chồng thường xuyên xô sát, bất hòa, nhiều lần anh H đuổi chị N ra khỏi nhà. Từ tháng 4/2021 thì chị N mang con về nhà mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng ly thân, chấm dứt quan hệ tình cảm từ đó. Cho đến nay, thời gian anh chị sống ly thân nhau đã lâu nhưng đôi bên không có biện pháp tích cực nào để cải thiện tình cảm vợ chồng, hiện cả hai anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đều không có nguyện vọng đoàn tụ. Vì vậy, xét mâu thuẫn vợ chồng giữa anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần áp dụng quy định tại các Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình để xử cho chị N được ly hôn anh H.

[3]. Về con chung: Anh chị có 2 con chung là Nguyễn Đức Hoàng Anh, sinh ngày 10/02/2017 và Nguyễn Đức Trung Hiếu, sinh ngày 13/8/2019, hiện đều đang ở cùng chị N. Mặc dù chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi cả hai con chung nhưng xét thấy việc tiếp tục để N nuôi cả hai con sẽ không đảm bảo về mọi mặt, mặt khác, anh H cũng có đủ điều kiện để nuôi con và anh H có yêu cầu được nuôi 1 con chung, vì vậy, cần giao cho anh chị mỗi người nuôi 1 con chung, cụ thể là giao cho chị Nguyễn Thị N nuôi con nhỏ là Nguyễn Đức Trung Hiếu, sinh ngày 13/8/2019; giao cho anh Nguyễn Văn H nuôi con lớn là Nguyễn Đức Hoàng Anh, sinh ngày 10/02/2017 là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Do anh chị mỗi người nuôi 1 con chung, đều có khả năng nuôi con nên hiện tại vấn đề cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết.

[4]. Về tài sản, công sức, công nợ: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5]. Về án phí: Chị N không thuộc trường hợp được miễn nộp án phí nên chị N phải nộp toàn bộ tiền án phí ly hôn theo quy định, nhưng được khấu trừ vào số tiền chị N đã nộp tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 147, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 18, 27 Nghị quyết 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2/ Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị N nuôi con Nguyễn Đức Trung Hiếu, sinh ngày 13/8/2019; giao cho anh Nguyễn Văn H nuôi con Nguyễn Đức Hoàng Anh, sinh ngày 10/02/2017. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

3/ Án phí: Chị Nguyễn Thị N phải nộp 300.000đ án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền chị N đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0007975 ngày 18/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa (xác nhận chị N đã nộp đủ tiền án phí).

Báo cho đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang
- VKSND tỉnh Bắc Giang
- VKSND huyện Hiệp Hoà
- Chi cục THA DS Hiệp Hoà
- UBND thị trấn Thắng
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Chu Mạnh Hà